

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN
MST: 0300602679
Số: 350/BC-TLSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2025

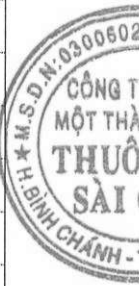
BÁO CÁO

Tóm tắt Báo cáo Tài chính Hợp nhất
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024
của Nhóm Công ty Mẹ- con Công ty Thuốc lá Sài Gòn

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT:

Đvt: tỷ đồng

CHỈ TIÊU		Mã Số	31/12/2024	01/01/2024
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	5.950,96	5.506,22
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	650,87	393,10
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	141,31	207,42
III.	Hàng tồn kho	140	5.090,33	4.796,75
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150	68,45	108,96
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	886,40	854,96
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	0,00	0,00
II.	Tài sản cố định	220	787,60	730,89
III.	Tài sản dở dang dài hạn	240	18,06	45,66
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	28,71	27,65
V.	Tài sản dài hạn khác	260	52,02	50,76
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270	6.837,36	6.361,18
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300	4.022,45	3.556,55
I.	Nợ ngắn hạn	310	3.859,63	3.451,55
II.	Nợ dài hạn	330	162,82	105,00
D.	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	2.814,91	2.804,63
I.	Vốn chủ sở hữu	410	2.814,91	2.804,63
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.692,46	2.692,46
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418	-	-
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	122,45	112,17
4	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
II.	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	6.837,36	6.361,18



II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT:*Đvt: tỷ đồng*

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm 2024	Năm 2023
1.	Tổng doanh thu		10.836,42	9.287,80
-	Doanh thu thuần BH&CCDV	10	10.738,67	9.204,55
-	Doanh thu hoạt động tài chính	21	66,64	57,59
-	Thu nhập khác	31	31,11	25,66
2.	Tổng chi phí		10.179,62	8.676,26
-	Giá vốn hàng bán	11	8.971,21	7.536,28
-	Chi phí tài chính	22	34,17	56,77
-	Chi phí bán hàng	25	252,20	242,90
-	Chi phí quản lý	26	919,50	837,44
-	Chi phí khác	32	2,54	2,87
3.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	656,79	611,54
4.	Thuế TNDN phải nộp	51	136,80	126,27
5.	(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0,23	0,06
6.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	519,76	485,21

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	12,96	13,44
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	87,04	86,56
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	58,83	55,91
	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	41,17	44,09
3	Khả năng thanh toán nợ			
	Khả năng thanh toán hiện tại	lần	1,54	1,60
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,17	0,11
4	Các chỉ tiêu sinh lợi			
	Tỉ suất LNST/Doanh thu thuần	%	4,84	5,27
	Tỉ suất LNST/Tổng tài sản	%	7,88	7,53
	Tỉ suất LNST/Vốn CSH	%	19,30	18,02
5	Các chỉ số khác			
	Vòng quay hàng tồn kho	lần	2,17	1,88
	Vòng quay các khoản phải thu	lần	61,59	49,06
	Vòng quay tài sản	lần	1,63	1,43

IV. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Sài Gòn tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất” *nh*

Nơi nhận:

- Tổng công ty TLVN;
- BGĐ, HĐTV;
- KSV, KSNB;
- Lưu: VT, TCKT. *✓*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC



Trần Duy Thái

